

Số: *1678*/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày *23* tháng *6* năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai**

**“Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030”**

**BỘ TRƯỞNG**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định Kế hoạch triển khai “Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030” của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng Bùi Thế Duy;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, CNC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Bùi Thế Duy**



**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI “CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ  
NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ  
NHÂN TẠO ĐẾN NĂM 2030”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1678/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 6  
năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

## **I. MỤC TIÊU**

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Phân công cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời hạn hoàn thành từng nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Xây dựng và hoàn thiện bổ sung các văn bản pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới trí tuệ nhân tạo (TTNT).

2. Mở rộng các dự án xây dựng dữ liệu cộng đồng theo hình thức của đề án Hệ tri thức Việt số hóa; kết nối các cộng đồng TTNT, cộng đồng khoa học mở ở Việt Nam; hỗ trợ các nhiệm vụ nghiên cứu làm chủ, xây dựng các nền tảng nội địa cho tính toán hiệu năng cao, tính toán đám mây, tính toán sương mù; thường xuyên tổ chức các hoạt động kết nối các cộng đồng học thuật, nghiên cứu; cộng đồng nghề nghiệp phát triển và ứng dụng TTNT và khoa học dữ liệu (KHDL) trong và ngoài nước.

3. Triển khai mạnh mẽ hình thức hợp tác công - tư, đồng tài trợ cho các trung tâm đào tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển và trung tâm ứng dụng TTNT; đầu tư hình thành một số nhóm nghiên cứu trọng điểm về TTNT và KHDL trong một số trường đại học, viện nghiên cứu công lập; đầu tư cơ sở vật chất cho một số phòng thí nghiệm trọng điểm về TTNT và KHDL trong các trường đại học, viện nghiên cứu công lập; thúc đẩy xây dựng một số trung tâm đổi mới sáng tạo về TTNT, hình thành một số thương hiệu của Việt Nam về TTNT trên thế giới.

4. Tổ chức triển khai nghiên cứu cơ bản về TTNT, giải mã công nghệ, làm chủ công nghệ, bắt kịp các tiên bộ trong lĩnh vực TTNT và bước đầu đóng góp trong phát triển phương pháp TTNT mới trong một số tổ chức nghiên cứu về toán

học và công nghệ thông tin; tập trung đầu tư nghiên cứu, phát triển một số sản phẩm TTNT dựa trên nguồn dữ liệu và tri thức đặc thù của Việt Nam; triển khai chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia về TTNT gắn với đào tạo nghiên cứu sinh; triển khai nghiên cứu, phát triển một số nền tảng cung cấp dịch vụ, sản phẩm TTNT quan trọng như xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thị giác máy tính, quy trình tự động, các công nghệ TTNT dựa trên dữ liệu, người máy và các phương tiện tự hành, trong một số lĩnh vực đã sẵn sàng về dữ liệu, công nghệ và có nhu cầu ứng dụng ở trong nước, hướng đến thị trường trong khu vực và toàn cầu.

5. Thúc đẩy hình thành các nhóm chuyên môn mở trong các lĩnh vực, cho phép rút ngắn thời gian hoàn thành các kết quả nghiên cứu; thúc đẩy sử dụng dùng chung, chia sẻ, mở dữ liệu, công nghệ và ứng dụng TTNT theo hướng đa ngành, liên ngành và xuyên ngành để đẩy nhanh tốc độ hình thành các kết quả và nâng cao hiệu quả đầu ra của các hoạt động nghiên cứu phát triển trong các lĩnh vực khác; tập huấn rộng rãi các nền tảng mở về dữ liệu và ứng dụng TTNT; thúc đẩy các cộng đồng, diễn đàn nguồn mở về TTNT; khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng viện nghiên cứu, trường đại học triển khai nghiên cứu, phát triển sản phẩm TTNT đặc thù của Việt Nam.

6. Tổ chức các chuỗi sự kiện về TTNT; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trong nước tham gia các hội thảo, triển lãm, kỳ thi quốc tế về TTNT; tham gia tổ chức và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học song phương và đa phương về TTNT; Thúc đẩy phát triển cơ sở, trung tâm hợp tác nghiên cứu TTNT; các dự án hợp tác chuyển giao công nghệ, khai thác các sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp nước ngoài về TTNT; các trung tâm, chương trình đào tạo nhân lực TTNT chất lượng cao phục vụ thị trường trong nước và toàn cầu; trao đổi chuyên gia, người làm công tác nghiên cứu, sinh viên của tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam với các tổ chức nghiên cứu, đào tạo, doanh nghiệp TTNT nước ngoài. Tham gia các hội, hiệp hội quốc tế và tổ chức khác về TTNT.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch triển khai này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện và cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác năm của đơn vị; Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan của kế hoạch.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính ưu tiên xem xét, đưa vào kế hoạch những nội dung để triển khai kế hoạch này.



3. Hàng năm, các đơn vị tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao và báo cáo tình hình thực hiện gửi Vụ Công nghệ cao trước 30/11 để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

4. Vụ Công nghệ cao chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai; trong quá trình tổ chức thực hiện chủ động báo cáo, kiến nghị với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch triển khai “Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030” được thực hiện hiệu quả.

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI**  
**“CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG**  
**DỤNG TRI TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN NĂM 2030”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1678/QĐ-BKHCN  
 ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
<b>I</b>	<b>Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hành lang pháp lý liên quan đến TTNT</b>			
1.1	Xây dựng và hoàn thiện bổ sung các văn bản pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới TTNT	Cục Sở hữu trí tuệ	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan	2025
1.2	Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng viện nghiên cứu, trường đại học triển khai nghiên cứu, phát triển sản phẩm TTNT đặc thù của Việt Nam	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan	2022
<b>II</b>	<b>Xây dựng hạ tầng dữ liệu và tính toán</b>			
2.1	Mở rộng các dự án xây dựng dữ liệu cộng đồng theo hình thức của đề án Tri thức Việt số hóa	Cục Thông tin KH&CN Quốc gia		Hàng năm
2.2	Kết nối các cộng đồng TTNT, cộng đồng khoa học mở ở Việt Nam nhằm chia sẻ, phân biện, xây dựng các nhóm dữ liệu mở, ứng dụng mở về TTNT của Việt Nam	Cục Thông tin KH&CN Quốc gia		Hàng năm
2.3	Hỗ trợ các nhiệm vụ nghiên cứu làm chủ, xây dựng các nền tảng nội địa cho tính toán hiệu năng	Vụ Công nghệ cao	Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia, Vụ Khoa học và Công nghệ các	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	cao, tính toán đám mây, tính toán sương mù		ngành KT-KT, Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên	
2.4	Triển khai các hình thức hợp tác công - tư, đồng tài trợ cho các trung tâm đào tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển và trung tâm ứng dụng TTNT	Vụ Công nghệ cao	Vụ Kế hoạch-Tài chính, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia	Hàng năm
2.5	Đầu tư hình thành một số nhóm nghiên cứu trọng điểm về TTNT và KHDL trong một số trường đại học, viện nghiên cứu công lập	Vụ Công nghệ cao	Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia, Vụ Kế hoạch-Tài chính	2022
2.6	Đầu tư cơ sở vật chất cho một số phòng thí nghiệm trọng điểm về TTNT và KHDL trong các trường đại học, viện nghiên cứu công lập	Vụ Công nghệ cao	Vụ Kế hoạch-Tài chính	2025
2.7	Hỗ trợ các nhiệm vụ hợp tác giữa doanh nghiệp khoa học và công nghệ với viện nghiên cứu, trường đại học triển khai thương mại hóa sản phẩm TTNT đặc thù của Việt Nam	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Hàng năm
<b>III</b>	<b>Phát triển hệ sinh thái TTNT, phát triển nguồn nhân lực</b>			
3.1	Tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng học thuật, nghiên cứu; cộng đồng nghề nghiệp phát triển và ứng dụng TTNT và KHDL trong và ngoài nước	Vụ Công nghệ cao	Báo điện tử Tin nhanh Việt Nam (VnExpress)	Hàng năm
<b>IV</b>	<b>Nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ TTNT</b>			

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
4.1	Triển khai chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia về TTNT; triển khai nghiên cứu, phát triển một số nền tảng cung cấp dịch vụ, sản phẩm TTNT	Vụ Công nghệ cao	Vụ Kế hoạch-Tài chính, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia	2025
4.2	Đầu tư nghiên cứu, phát triển một số sản phẩm TTNT dựa trên nguồn dữ liệu và tri thức đặc thù của Việt Nam	Vụ Công nghệ cao	Vụ Kế hoạch-Tài chính, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước	2025
4.3	Tổ chức triển khai nghiên cứu cơ bản về TTNT	Quỹ Phát triển KH&CN QG	Vụ Công nghệ cao, Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên	Hàng năm
4.4	Tổ chức triển khai giải mã công nghệ, làm chủ công nghệ về TTNT	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ	Vụ Công nghệ cao, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành KT-KT	Hàng năm
4.5	Hỗ trợ xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học song phương và đa phương về TTNT	Vụ Hợp tác quốc tế	Văn phòng các Chương trình KH&CN Quốc gia	Hàng năm
4.6	Tham gia tổ chức và thực hiện các dự án chuyên giao công nghệ, khai thác các sáng chế, quyền sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ	Cục Sở hữu trí tuệ, Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	nghiệp nước ngoài về TTNT			
4.7	Triển khai thực hiện các dự án nghiên cứu, làm chủ, phát triển và ứng dụng công nghệ TTNT trong khuôn khổ Chương trình quốc gia phát triển CNC đến năm 2030	Vụ Công nghệ cao	Văn phòng các Chương trình KH&CN Quốc gia	2030
<b>V</b>	<b>Tổ chức kết nối, truyền thông và đào tạo, tập huấn về TTNT</b>			
5.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn rộng rãi các nền tảng mở về dữ liệu và ứng dụng TTNT, thúc đẩy các cộng đồng, diễn đàn nguồn mở về TTNT	Trung tâm Công nghệ thông tin	Cục Thông tin KH&CN Quốc gia, Trung tâm Nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN	Hàng năm
5.2	Tổ chức các chuỗi sự kiện về TTNT	Báo điện tử Tin nhanh Việt Nam (VnExpress)	Vụ Công nghệ cao, Trung tâm Nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN	Hàng năm
5.3	Hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trong nước tham gia các hội thảo, triển lãm, kỳ thi quốc tế về TTNT	Quỹ Phát triển KH&CN QG		Hàng năm
5.4	Trao đổi chuyên gia, người làm công tác nghiên cứu, sinh viên của tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam với các tổ chức nghiên cứu, đào tạo, doanh nghiệp TTNT nước ngoài; tham gia các hội, hiệp hội quốc tế và tổ chức khác về TTNT	Vụ Công nghệ cao	Vụ Tổ chức cán bộ	Hàng năm
<b>VI</b>	<b>Xây dựng tiềm lực về TTNT</b>			



TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
6.1	Hỗ trợ và thúc đẩy xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo về TTNT, hình thành một số thương hiệu của Việt Nam về TTNT	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	Vụ Công nghệ cao	2025
6.2	Thúc đẩy phát triển cơ sở nghiên cứu, trung tâm hợp tác nghiên cứu TTNT	Vụ Công nghệ cao	Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên	Hàng năm
6.3	Xây dựng bản đồ công nghệ về TTNT	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ	Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ	2025
<b>VII</b>	<b>Tổng hợp và báo cáo</b>			
7.1	Tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược hàng năm, xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Vụ Công nghệ cao	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
7.2	Tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược đến năm 2025 và xác định các nhiệm vụ, đề án ưu tiên cho giai đoạn tiếp theo đến năm 2030	Vụ Công nghệ cao	Các đơn vị có liên quan	2025
7.3	Tổ chức tổng kết việc thực hiện Chiến lược đến năm 2030	Vụ Công nghệ cao	Các đơn vị có liên quan	2030
7.4	Xây dựng Website Trí tuệ nhân tạo	Báo điện tử Tin nhanh Việt Nam (VnExpress)	Trung tâm Công nghệ thông tin	2021
7.5	Xây dựng báo cáo thường niên về Trí tuệ nhân tạo	Vụ Công nghệ cao	Vụ Kế hoạch-Tài chính, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Hàng năm

**Danh sách đầu mối gửi Quyết định số 1678/QĐ-BKHCN ngày 23/6/2021**

1. Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên
2. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật
3. Vụ Kế hoạch - Tài chính
4. Vụ Pháp chế
5. Vụ Hợp tác quốc tế
6. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ
7. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
8. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
9. Cục Sở hữu trí tuệ
10. Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ
11. Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
12. Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia
13. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia
14. Trung tâm Công nghệ thông tin
15. Báo điện tử Tin nhanh Việt Nam (VnExpress)